

Ngày 31/03/2025	50,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.6%	65.0%	95.3%

2024	
ROE	28.0%
	+/- YoY ▲ 16.6%

Q1/25	
DT thuần	385
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 235 ▼ 37.9%
	YoY ▼ 67.0 ▼ 14.8%

2024	
DT thuần	1,970
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 214 ▲ 12.1%

Q1/25	
LN gộp	118
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 83.0 ▼ 41.1%
	YoY ▼ 13.0 ▼ 9.6%

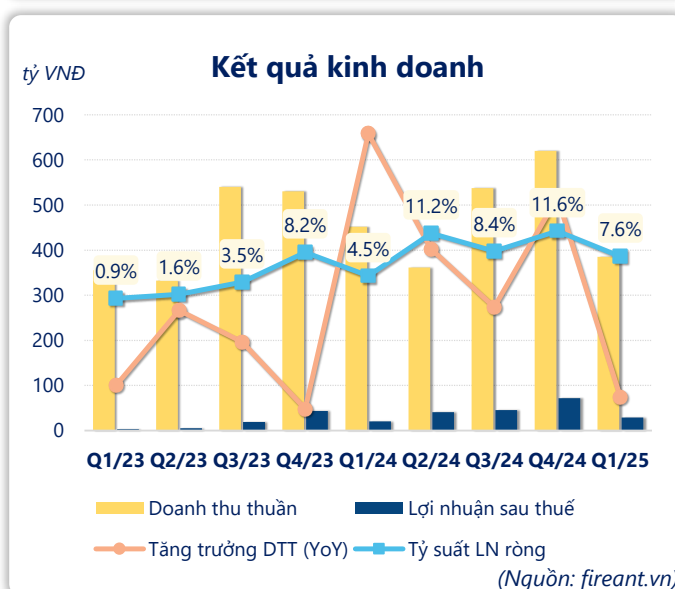
2024	
LN gộp	641
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 160 ▲ 33.2%

Q1/25	
LN thuần	33.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 50.3 ▼ 60.2%
	YoY ▲ 7.70 ▲ 30.3%

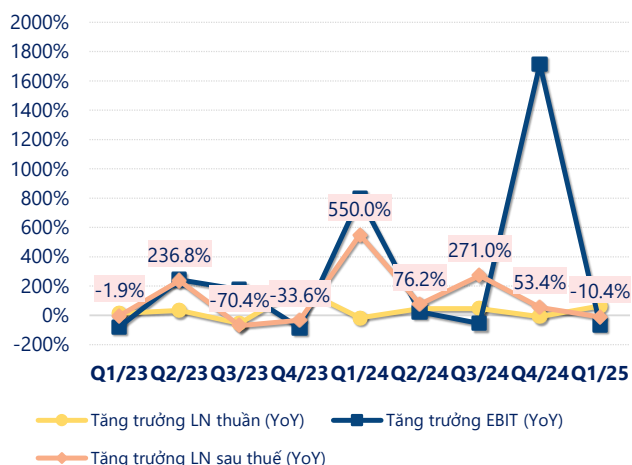
2024	
LN thuần	204
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 123 ▲ 152%

Q1/25	
LN sau thuế	29.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 42.6 ▼ 59.3%
	YoY ▲ 9.00 ▲ 44.5%

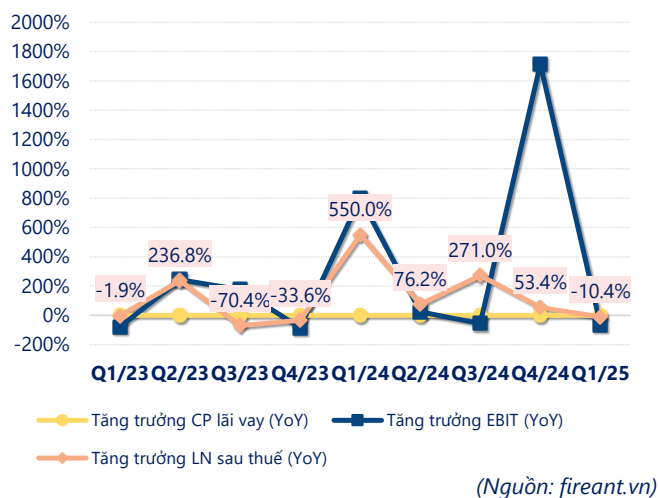
2024	
LN sau thuế	178
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 107 ▲ 151%



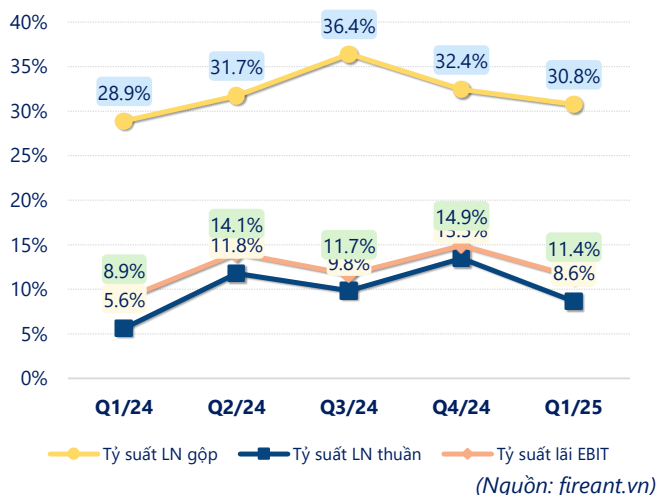
Tăng trưởng lợi nhuận



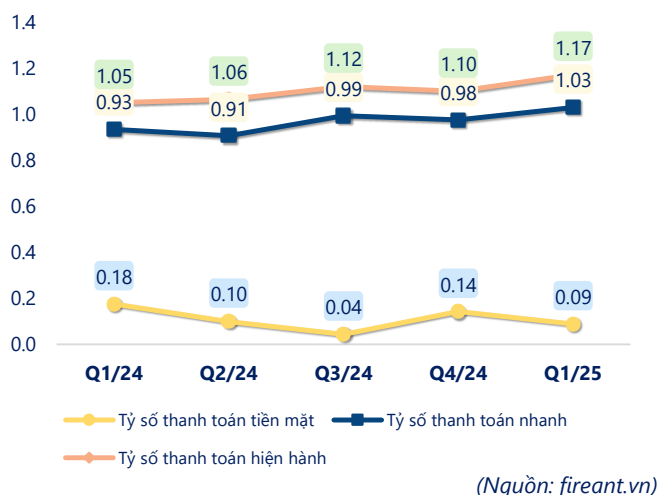
Tăng trưởng chi phí



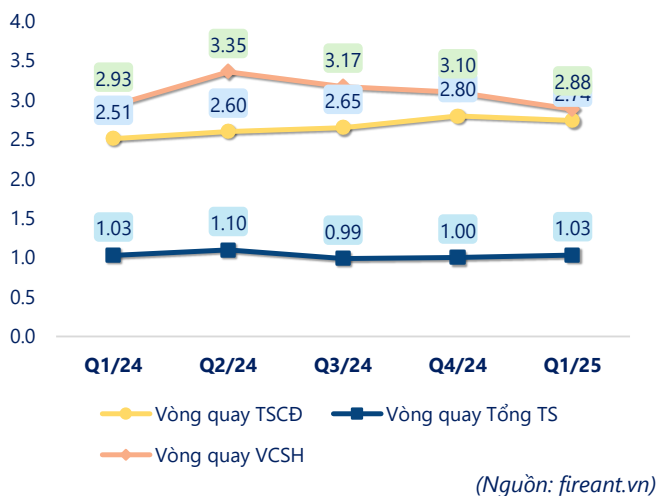
Tỷ suất lợi nhuận



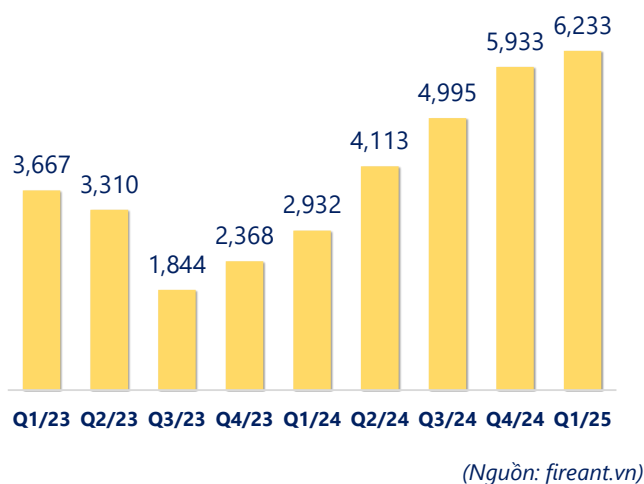
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	385	452	-14.8%	1,970	1,756	12.1%
Giá vốn hàng bán	267	321	-16.9%	1,329	1,275	4.2%
Lợi nhuận gộp	118	131	-9.6%	641	481	33.2%
Doanh thu HĐTC	6.22	4.14	50.3%	19.0	17.7	7.8%
Chi phí TC	11.2	15.7	-28.6%	45.3	67.8	-33.2%
Chi phí lãi vay	9.97	14.8	-32.7%	40.7	62.0	-34.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	70.0	82.2	-14.9%	357	305	17.2%
Chi phí QLDN	10.3	11.4	-9.9%	52.7	45.1	16.9%
LN thuần từ HĐKD	33.2	25.5	30.3%	204	81.0	152%
Lợi nhuận khác	0.76	0.11	595%	1.46	2.48	-41.4%
LN trước thuế	34.0	25.6	32.8%	206	83.5	147%
Lợi nhuận sau thuế	29.2	20.2	44.5%	178	71.0	151%
LNST của CĐ cty mẹ	29.2	20.2	44.5%	178	71.0	151%

(Nguồn: fireant.vn)

